

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THIẾT BỊ THÔNG MINH MIỀN BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THIẾT BỊ THÔNG MINH MIỀN BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109588816

3. Ngày thành lập: 08/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

xóm 4, Xã Đông Dư, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0901651010

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
5.	Lập trình máy vi tính	6201
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông)	4741(Chính)
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Linh kiện, thiết bị điện thoại và truyền thông)	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Máy móc thiết bị, phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, máy móc); camera giám sát an ninh, bảo vệ; các linh kiện phụ kiện điện thoại, thiết bị sử dụng, thiết bị sản xuất năng lượng mặt trời, năng lượng gió, điện tử, điện công nghiệp, điều khiển tự động; Buôn bán kinh doanh trang thiết bị y tế, thiết bị môi trường, dụng cụ và hoá chất thí nghiệm)	4659
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Buôn bán hoá chất dùng trong y tế; Bán buôn thuốc; Đại lý bán buôn vacxin và sinh phẩm y tế;	4669

11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (Điện thoại cố định, di động, modem thiết bị truyền dẫn, máy fax, thiết bị truyền thông tin liên lạc, radio hai chiều, tivi thương mại và máy quay video, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông)	9512
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (cho thuê máy móc thiết bị máy văn phòng, máy vi tính)	7730
13.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
14.	Hoạt động viễn thông khác (bán sim, thẻ điện thoại, bán điện thoại)	6190
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
16.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; ti vi; tủ lạnh; điều hòa; bình nóng lạnh; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục, thể thao; băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh))	4759
20.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
21.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Hoa, cây cảnh; hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; tranh, ảnh; máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh)	4773
25.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
27.	Hoạt động thông tấn Chi tiết: Trừ hoạt động báo chí	6391

28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Lập trình bảng điện tử)	6399
29.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
32.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
33.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
34.	Lắp đặt hệ thống điện (Lắp đặt dây dẫn và thiết bị, đường dây thông tin liên lạc, mạng máy tính và dây cáp truyền hình bao gồm cả cáp quang, đĩa vệ tinh, hệ thống chiếu sáng, chuông báo cháy, hệ thống báo động trống chộm, tín hiệu đèn trên đường phố)	4321
35.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu (Sản xuất, lắp đặt thiết bị sử dụng, thiết bị sản xuất năng lượng mặt trời, năng lượng gió)	2812
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (camera giám sát, camera hành trình)	4530
37.	Bán buôn thực phẩm (thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, quả, cà phê, chè các loại, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột)	4632
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; tivi; tủ lạnh; điều hòa; bình nóng lạnh; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục, thể thao; băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh); máy ảnh các loại) Mua bán máy móc, thiết bị y tế (trừ các loại Nhà nước cấm);	4649
41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trong siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng kinh doanh tổng hợp)	4719
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
44.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
45.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
46.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
47.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
48.	Sản xuất đồng hồ	2652

49.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
50.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
51.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
52.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
53.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
54.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
55.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
56.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
57.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
58.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
59.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
60.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
61.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
62.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
63.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
64.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
65.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
66.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
67.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
68.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
69.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (Chi tiết: Sửa chữa thiết bị y tế)	3312
70.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
71.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
72.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
73.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
74.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
75.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
76.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
77.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video	5911
78.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
79.	Hoạt động viễn thông không dây	6120

80.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
81.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
82.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
83.	Cổng thông tin Chi tiết: Trừ hoạt động báo chí	6312
84.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
85.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
86.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế (Trừ các loại Nhà nước cấm)	3250

6. Vốn điều lệ: 1.986.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐỖ HUY KHÁNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C0304576

Ngày cấp: 07/05/2015

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn Hà, Thị Trấn Hùng Sơn, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tòa nhà lake 1 – Aquabay, Khu đô thị Ecopark, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ HUY KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C0304576

Ngày cấp: 07/05/2015

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn Hà, Thị Trấn Hùng Sơn, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tòa nhà lake 1 – Aquabay, Khu đô thị Ecopark, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội